

CÔNG BỐ THÔNG TIN

“Kết quả sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026”

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Điện Nước An Giang
2. Tên tiếng Anh: An Giang Power And Water Supply Joint Stock Company
3. Trụ sở chính: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang
4. Điện thoại: 0296.3856100 Fax: 0296.3857800.

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin công bố thông tin về kết quả sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Nội dung công bố:

- + Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
- + Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Ngày phát sinh sự kiện: 29/6/2026.

(đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và các tài liệu trình đại hội)

Thông tin được đăng trên trang thông tin điện tử : www.diennuocag.com.vn (mục quan hệ cổ đông).

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được rõ.

Trân trọng kính chào !



**CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Lương Văn Bạ

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu : KH-KD./.

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AN GIANG NĂM 2026

Đại hội đồng cổ đông năm 2026 Công ty cổ phần Điện Nước An Giang (sau đây viết tắt là Đại hội) khai mạc vào lúc 08 giờ 15 phút ngày 29/6/2026 tại Hội trường Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.

Địa chỉ: số 821 đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, tỉnh An Giang.

I. PHẦN KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Huỳnh Công Thảo - Trưởng ban tổ chức đại hội thực hiện nghi thức chào cờ, cử Quốc ca, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội.

Khách mời tham dự đại hội là đại diệnvà các Sở, ban ngành tỉnh có các ông (bà) như sau:

Bà: Nguyễn Hoàng Minh Thư – Phó giám đốc Sở Nội vụ tỉnh An Giang

Bà: Lê Thị Thùy Trang – Phó phòng Doanh nghiệp và Hợp tác đầu tư – Sở tài chính tỉnh An Giang

2. Ông Phan Hữu Quốc Việt - thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

+ 100% đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông đều là cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông của Công ty theo danh sách chốt cổ đông ngày 19 tháng 5 năm 2026.

+ Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là 127 người (vào lúc 08 giờ 15 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2026) đại diện cho 55.162.543 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,93 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025 và Điều lệ của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang là hợp lệ, đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Ông: Huỳnh Công Thảo - thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu nhân sự đề Đại hội bầu Đoàn Chủ tịch để điều hành Đại hội. Gồm 07 (bảy) ông có tên sau:

- Ông Lương Văn Bạ, Chủ tịch HĐQT công ty: Chủ tịch Đoàn Chủ tịch
- Ông Lê Việt Anh, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty: Thành viên

- Ông Trần Nhất Trí, Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty: Thành viên
- Ông Trương Văn Nghiệm, Thành viên HĐQT, Phó TGD công ty: Thành viên
- Ông Lê Thành Bửu, Thành viên HĐQT: Thành viên
- Ông Lâm Thành Quang, Thành viên HĐQT công ty: Thành viên
- Ông Nguyễn Tuấn Huy, Thành viên HĐQT: Thành viên.

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành 100%.

4. Bầu Ban Thư ký và Ban bầu cử và Kiểm phiếu:

Đại hội đã tiến hành bầu các Ban Thư ký và Ban bầu cử và Kiểm phiếu như sau:

4.1 Ban Thư ký Đại hội, gồm các Ông có tên sau:

- Ông Lương Trí Thành
- Ông Trần Trung Hiếu

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành 100 %.

4.2 Ban bầu cử và Kiểm phiếu, gồm các Ông có tên sau:

- Ông Phan Hữu Trí : Trưởng ban
- Ông Phạm Chí Hiếu : Thành viên
- Ông Lê Tuấn Kiệt : Thành viên.
- Bà Lê Dương Thiên Thanh : Thành viên.

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành 100 %.

5. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội:

5.1. Ông Huỳnh Công Thảo - thay mặt Ban Tổ chức thông qua Đại hội về Chương trình làm việc của Đại hội.

5.2. Ông Phan Hữu Trí - thay mặt Ban Tổ chức trình bày bản Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã nhất trí thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành 100 %.

II. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Phát biểu khai mạc Đại hội

Ông Lương Văn Bạ, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty thay mặt Đoàn Chủ tịch phát biểu khai mạc Đại hội.

2. Các báo cáo và tờ trình được trình tại Đại hội

Đại hội đã nghe Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm soát đọc các báo cáo và các tờ trình trước Đại hội. Tổng cộng có: 03 báo cáo và 10 tờ trình.

3. Phần thảo luận và biểu quyết thông qua các văn kiện tại Đại hội

Sau giờ nghỉ giải lao, Đại hội tiếp tục làm việc. Đại hội đã thảo luận về các báo cáo và các tờ trình của Đoàn Chủ tịch và Ban kiểm soát trình Đại hội.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết.

Ông Phan Hữu Trí - thay mặt Ban bầu cử và Kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình với Đại hội như sau:

3.1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.
- **Số phiếu đồng ý:** 55.162.543 **cổ phần; đạt tỷ lệ 100%**
- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%.

3.2. Thông qua Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.
- **Số phiếu đồng ý:** 55.162.543 **cổ phần; đạt tỷ lệ 100%**
- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%.

3.3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.
- **Số phiếu đồng ý:** 55.162.543 **cổ phần; đạt tỷ lệ 100%**
- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%.

3.4. Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.
- **Số phiếu đồng ý:** 55.162.543 **cổ phần; đạt tỷ lệ 100%**
- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%.

3.5. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.
- **Số phiếu đồng ý:** 55.162.543 **cổ phần; đạt tỷ lệ 100%**
- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%.

3.6. Thông qua Tờ trình về kế hoạch tài chính năm 2026:

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.
- **Số phiếu đồng ý:** 55.162.543 **cổ phần; đạt tỷ lệ 100%**
- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%

3.7. Thông qua Tờ trình về tiền lương, tiền thù lao và tiền thưởng năm 2025 và kế hoạch tiền lương, tiền thù lao và tiền thưởng năm 2026 của người quản lý công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.
- **Số phiếu đồng ý:** 55.162.543 **cổ phần; đạt tỷ lệ 100%**
- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ% .

3.8. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm 2026.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.
- **Số phiếu đồng ý:** 55.162.543 **cổ phần; đạt tỷ lệ 100%**
- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%.

3.9. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.
- **Số phiếu đồng ý:** 55.162.543 **cổ phần; đạt tỷ lệ 100%**
- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%

- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%.

3.10. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.
- **Số phiếu đồng ý:** 55.162.543 **cổ phần; đạt tỷ lệ 100%**
- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%.

3.11. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.
- **Số phiếu đồng ý:** 55.162.543 **cổ phần; đạt tỷ lệ 100%**
- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%.

3.12. Thông qua Tờ trình về số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 4(2026-2030)

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.
- **Số phiếu đồng ý:** 55.162.543 **cổ phần; đạt tỷ lệ 100%**
- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%.

3.13. Thông qua Tờ trình về giới thiệu ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 4(2026-2030)

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.
- **Số phiếu đồng ý:** 55.162.543 **cổ phần; đạt tỷ lệ 100%**
- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%
- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%.

4. Phần bầu cử và thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 4 (2026-2030)

Đại hội đã biểu quyết thống nhất các tờ trình của Đoàn Chủ tịch về cơ cấu và giới thiệu nhân sự thành viên Hội đồng quản trị và ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 4 (2026-2030).

Đại hội đã thống nhất với kết quả bầu cử do Ban bầu cử và Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội. Kết quả như sau:

4.1 Hội đồng quản trị. Gồm các ông có tên như sau:

1. Ông Lương Văn Bạ
2. Ông Lê Việt Anh
3. Ông Trần Nhất Trí
4. Ông Trương Văn Nghiệm
5. Ông Lê Thành Bửu
6. Ông Lâm Thành Quang
7. Ông Nguyễn Tuấn Huy.

4.2 Ban Kiểm soát. Gồm các ông (bà) có tên như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu
2. Ông Châu Minh Tú
3. Ông Trần Lê Minh Hoan

**5. Đại hội đã nghe những ý kiến phát biểu của Ông (bà)
chức vụ với Đại hội và Công ty.**

.....
.....
.....
.....
.....

III. PHẦN BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Trần Nhất Trí - thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua dự thảo Nghị quyết đại hội.
2. Đoàn Chủ tịch lấy ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết đại hội.
3. Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết:

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 55.162.543 cổ phần.

- Số phiếu đồng ý: 55.162.543 cổ phần; đạt tỷ lệ 100%

- Số phiếu không đồng ý:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ%

- Số phiếu có ý kiến khác:/..... cổ phần; đạt tỷ lệ% .

4. Ban thư ký thông qua Biên bản đại hội .

5. Ông Lương Văn Bạ, chủ tọa Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.

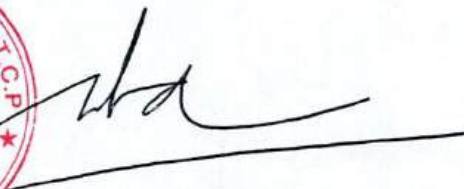
Biên bản được lập vào lúc ...11.... giờ .30.. phút, ngày 29.. tháng 6.. năm 2026 và được Ban Thư ký Đại hội thông qua toàn văn trước toàn thể cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2026 Công ty cổ phần Điện Nước An Giang . /.

**T/M. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**


Lương Trí Thành

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**




Lương Văn Bạ

Nơi nhận:

- + UBCK NN (báo cáo);
- + Sở GD&ĐT HN (báo cáo);
- + CBTT các cổ đông Cty (để biết);
- + Lưu HS ĐH (KH-KD)/.



Số: 02 NQ/ĐHĐCĐ

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Điện Nước An Giang nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với những nội dung chính như sau:

Thứ 1. Nhất trí thông qua Báo cáo tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

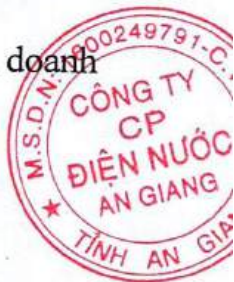
- Tổng doanh thu: 2.775.356.712.122 đồng (đạt 96,97 % kế hoạch)
- Lợi nhuận trước thuế: 204.367.278.709 đồng (đạt 102,18 % kế hoạch)

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Tổng doanh thu: 2.998.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 206.000.000.000 đồng

Thứ 2. Thông qua Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 của Hội đồng quản trị

Thứ 3. Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát



Thứ 4. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Thứ 5. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 163.494.000.000 đồng

1. Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 25.500.000.000 đồng

- Quỹ khen thưởng - phúc lợi: 52.850.529.598 đồng

- Quỹ thưởng người quản lý Công ty : 650.000.000 đồng

2. Lợi nhuận chia cổ tức: 84.494.350.500 đồng

(Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 15% bằng tiền mặt)

Thứ 6: Thông qua Tờ trình về kế hoạch tài chính năm 2026:

1. Tổng vốn điều lệ: 563.295.670.000 đồng

2. Tổng doanh thu: 2.998.000.000.000 đồng

3. Lợi nhuận trước thuế: 206.000.000.000 đồng

4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 18,00 %

5. Lợi nhuận sau thuế TNDN: 164.800.000.000 đồng

6. Tổng số lao động bình quân: 1.490 người

7. Tổng quỹ lương, thù lao: 216.380.000.000 đồng

Trong đó:

- Tiền lương của CBCNV + Ban điều hành công ty là: 214.200.000.000 đồng

- Tiền lương của HĐQT + Ban kiểm soát là: 1.990.000.000 đồng

-Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách là: 190.000.000 đồng

8. Phân chia lợi nhuận sau thuế:

- Quỹ đầu tư phát triển: 27.500.000.000 đồng; (16,68% lợi nhuận sau thuế)

- Quỹ khen thưởng - phúc lợi: 52.156.000.000 đồng (31,64 % lợi nhuận sau thuế TNDN)

- Quỹ thưởng của người quản lý Công ty: 650.000.000 đồng (0,39 % lợi nhuận sau thuế TNDN)

- Lợi nhuận chia cổ tức: 84.494.350.500 đồng
(Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ:15,00 %).

Thứ 7. Đại hội thống nhất thông qua Tờ trình về Quỹ tiền lương, tiền thù lao và tiền thưởng năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2026 của người quản lý Công ty

Thứ 8. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2026

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 theo như nội dung Tờ trình

Thứ 9. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của công ty cổ phần Điện Nước An Giang

Thứ 10. Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Điện Nước An Giang

Thứ 11. Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty cổ phần Điện Nước An Giang

Thứ 12. Thông qua Tờ trình về số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 4 (2026-2030)

Thứ 13. Thông qua Tờ trình về giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 4 (2026-2030)

Thứ 14. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 4 (2026-2030) như sau:

14.1. Hội đồng quản trị:

1. Ông Lương Văn Bạ
2. Ông Lê Việt Anh
3. Ông Trần Nhất Trí
4. Ông Trương Văn Nghiệm
5. Ông Lê Thành Bửu
6. Ông Lâm Thành Quang

7. Ông Nguyễn Tuấn Huy.

14.2. Ban Kiểm soát:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu
2. Ông Châu Minh Tú.
3. Ông Trần Lê Minh Hoan.

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã họp phiên đầu tiên và bầu ra các chức danh như sau:

1. Ông Lương Văn Bạ, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty, là người đại diện pháp luật của Công ty.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu, Trưởng ban Kiểm soát Công ty.

Thứ 15. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 4 (2026 - 2030) tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty.

Các ông, bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.

Thứ 16. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Điện Nước An Giang nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban KS Công ty;
- Ban điều hành Công ty;
- Lưu KHKD, VP.HĐQT ./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lương Văn Bạ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

**TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

An Giang, ngày 29/6/2026

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO TỔNG KẾT
Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025
Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và kế hoạch thực hiện năm 2026 như sau:

A. Phần báo cáo kết quả SXKD năm 2025

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD

Chỉ tiêu	Số liệu thực hiện năm 2025		
	Thực hiện	So KH 2025 (%)	So cùng kỳ (%)
Sản lượng điện tiêu thụ (kWh)	948.438.028	96,11	97,90
Tỷ lệ hao hụt điện (%)	4,29	-1,43	-0,94
Doanh thu điện (triệu đồng)	2.148.065	101,79	104,06
Sản lượng nước tiêu thụ (m ³)	94.448.437	97,37	99,32
Tỷ lệ hao hụt nước (%)	16,23	1,23	-0,10
Doanh thu nước (triệu đồng)	575.172	96,94	99,10

Với kết quả nêu trên, tổng doanh thu năm 2025 đạt 2.775.356.712.122 đồng, đạt 96,97% kế hoạch năm (tăng 4,74% so với thực hiện năm 2024). Lợi nhuận trước thuế đạt 204.367.278.709 đồng; vượt 2,18 % kế hoạch năm (tăng 3,72% so với thực hiện năm 2024).

II. Nhận định chung

+ Năm 2025, Công ty đã thực hiện cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2025 mà Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang và Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2025 giao tạo nền tảng thuận lợi để Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm 2026 và những năm tiếp theo. Công ty vẫn đảm bảo tăng

quỹ tiền lương, tiền thưởng góp phần tăng thu nhập chung cho người lao động; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong toàn Công ty.

+ Thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch về tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông (tỷ lệ: 15%/vốn điều lệ).

+ Hệ thống điện nước vận hành an toàn, liên tục phục vụ cơ bản nhu cầu sử dụng điện nước của người dân góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

+ Công tác an toàn trong lao động sản xuất, an toàn sử dụng điện trong dân được quan tâm tổ chức thực hiện. Chất lượng điện nước cung cấp cho khách hàng được đảm bảo chất lượng, an toàn theo tiêu chuẩn quy định.

*** Nguyên nhân đạt được**

+ Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh An Giang cùng sự hỗ trợ của các sở, ban ngành tỉnh.

+ Hội đồng quản trị công ty đã ban hành những chủ trương, giải pháp phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế, khả năng của Công ty.

+ Sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và kịp thời xử lý những vướng mắc, trở ngại của Ban lãnh đạo công ty trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

+ Sự nỗ lực rất lớn của cán bộ chủ chốt và tập thể người lao động trong toàn Công ty trong quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, vượt qua những khó khăn, trở ngại, thách thức khách quan, đặc biệt là từ chủ trương sáp nhập tỉnh, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp,... đã có những tác động, khó khăn nhất định đến hoạt động SXKD của Công ty nhưng với tinh thần đoàn kết, sự đồng thuận trong đơn vị tiếp tục được giữ vững là nhân tố rất quan trọng góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung.

Bên cạnh đó, là định hướng đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện pháp của các cấp Lãnh đạo từ Công ty đến xí nghiệp, kịp thời nhìn nhận những hạn chế từ nguyên nhân chủ quan để tổ chức khắc phục có hiệu quả và tinh thần trách nhiệm, hăng say lao động của người lao động là yếu tố quan trọng để Công ty thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2025.

B. Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2026

1. Các chỉ tiêu SXKD

- Sản lượng điện mua vào: 1.042.902.000 kWh
- Sản lượng điện bán ra: 984.450.000 kWh
- Tỷ lệ tổn thất điện: 5,60%
- Sản lượng nước sản xuất: 114.842.000 m³
- Sản lượng nước tiêu thụ: 97.570.000 m³
- Tỷ lệ tổn thất nước: 15,00%
- Tổng doanh thu là: 2.998.000.000.000 đồng (tăng # 8,02% so với thực hiện năm 2025)
- Lợi nhuận trước thuế 206.000.000.000 đồng.

2. Các chỉ tiêu chung

- + Đảm bảo an toàn cho công nhân: 100%
- + An toàn cho người sử dụng điện: 100%
- + Công tác ghi chỉ số: 100%
- + Công tác thu nộp tiền thu: Đạt > 99% so số phải thu hàng tháng

C. Một số nhiệm vụ, giải pháp lớn tập trung năm 2026

Bên cạnh việc tổ chức thực hiện đồng bộ, đầy đủ những nhiệm vụ theo chức năng được giao, Công ty đã lưu ý và giao nhiệm vụ cho các trưởng phòng ban chuyên môn, giám đốc xí nghiệp một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Về công tác an toàn trong lao động sản xuất; an toàn trong cung ứng điện nước

Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong lao động sản xuất; đảm bảo an toàn trong sử dụng điện nước của khách hàng. Duy trì thực hiện nghiêm các quy định về an toàn trong lao động sản xuất trong rất nhiều văn bản Công ty đã triển khai. Tuyệt đối không có tư tưởng chủ quan, lơ là trong bất kỳ tình huống lao động nào; từ cán bộ quản lý đến người lao động đều phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy trình, quy phạm về an toàn lao động.

Duy trì, đảm bảo chất lượng điện nước cung cấp cho khách hàng đạt các tiêu chuẩn theo quy định chuyên ngành của Bộ Công Thương (về điện) và Bộ Y tế (về nước sạch).

2. Về công tác quản lý vận hành, tăng sản lượng, doanh thu điện nước

Duy trì thực hiện nghiêm công tác duy tu, bảo dưỡng định kỳ hệ thống đường dây điện, trạm biến áp; công trình xử lý nước, hệ thống bơm,... tại các hệ thống cấp nước. Chủ động phòng ngừa đảm bảo duy trì hệ thống điện nước vận hành an toàn liên tục; không để bị động xảy ra sự cố làm gián đoạn việc cung ứng điện nước do nguyên nhân chủ quan rồi mới tổ chức khắc phục. Từng xí nghiệp, phòng ban phải lưu ý *“Cung ứng điện nước đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của khách hàng là một trong những biện pháp thiết thực nhất trong nhiệm vụ chăm sóc khách hàng điện nước của Công ty”*.

Theo đó, trong công tác quản lý vận hành điện nước để tăng sản lượng, doanh thu điện nước phải chú trọng đến việc phát huy tối đa nội lực của từng đơn vị; đặc biệt là trong quản lý vận hành nước, tránh tình trạng công suất nguồn còn thừa nhưng lại dễ thiếu nước cục bộ do chế độ vận hành hoặc do tuyến ống truyền tải không phù hợp hoặc do người phụ trách, công nhân quản lý vận hành trách nhiệm không cao, không thực hiện theo dõi, đo kiểm thường xuyên lưu lượng, áp lực nước cấp ra mạng; không cập nhật, ghi chép sổ sách vận hành một cách đầy đủ, thiết thực để có các thông số phục vụ công tác kỹ thuật quản lý vận hành cấp nước.

3. Về công tác chống thất thoát thất thu điện nước

Tập trung làm tốt công tác chống thất thoát điện nước. Kéo giảm tỷ lệ tổn thất điện nước theo lộ trình chung của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (tổn thất điện đến năm 2026 luôn dưới 6% theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của

Thủ tướng Chính phủ; tổn thất nước sạch theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ đến năm 2025 là 15% (QĐ 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010)).

4. Về công tác tài chính kế toán

Duy trì thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính; đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty được ổn định. Phòng ngừa có hiệu quả không để xảy ra các sai phạm trong quản lý tài chính kế toán, không thất thoát tiền vật tư, hàng hóa,... của từng xí nghiệp nói riêng và toàn Công ty nói chung, quản lý và kiểm soát tốt vật tư cấp dự phòng, không để tồn đọng, dôi dư không cần thiết vừa lãng phí vừa tạo khó khăn trong quản lý tài chính.

5. Về công tác kinh doanh điện nước

Thực hiện quản lý có hiệu quả các chỉ số kinh doanh điện nước để góp phần thực hiện thắng lợi chỉ tiêu doanh thu điện, nước theo chỉ tiêu kế hoạch (về tăng giá bán bình quân; kiểm soát chi phí mua điện; chi phí sản xuất nước,...); kiểm soát chặt chẽ công tác ghi chỉ số đồng hồ điện nước khách hàng.

Hoàn chỉnh mô hình “*Vừa ghi vừa gửi giấy báo tiền điện nước lần 1*” nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu nộp tiền điện nước.

6. Về việc mở rộng ngành nghề kinh doanh

Công ty xác định việc mở rộng các ngành nghề kinh doanh phù hợp với nhu cầu của địa phương, tận dụng các lợi thế sẵn có của Công ty là thật sự cần thiết, Công ty phải thực hiện nhằm mục tiêu góp phần tăng trưởng chung của Công ty, cũng như tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động,... Cụ thể như: tiếp tục tổ chức SXKD nước đóng bình, đóng chai POWACO đảm bảo doanh thu tăng trưởng tốt trong năm 2026 (*gấp 7-8 lần thực hiện năm 2025*); thúc đẩy quảng bá, tăng cường công tác kinh doanh, lắp đặt điện mặt trời áp mái; triển khai mở rộng các dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng điện mặt trời áp mái và bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện công nghiệp;

Bên cạnh đó, Công ty sớm nghiên cứu, tham gia tích cực các dự án, ngành nghề về lĩnh vực môi trường (nạo vét kênh rạch, xử lý rác thải,...); vận hành hệ thống nước thải; nhận thi công (tham gia đấu thầu các công trình điện nước công cộng do UBND xã, phường làm chủ đầu tư);...

7. Về công tác khen thưởng – kỷ luật

+ Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được trong những năm qua trong công tác thi đua khen thưởng định kỳ, khen thưởng chuyên đề; tiếp tục đổi mới hơn nữa nội dung khen thưởng chuyên đề trong năm 2026 có ý nghĩa thiết thực tác động đến việc thúc đẩy thi đua lập thành tích giữa các đơn vị nhằm tạo động lực thi đua, tinh thần hăng say lao động góp phần chung để Công ty thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2026.

+ Bên cạnh đó, tiếp tục củng cố, duy trì kỷ luật kỷ cương trong đơn vị. Mạnh dạn kiểm điểm, phê bình các tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Xử lý nghiêm đề răn đe các trường hợp cố tình vi phạm hoặc tái phạm khi đã được kiểm điểm, phê bình, nhắc nhở.

Khen thưởng, kỷ luật theo quan điểm “Kỷ luật không phải để đuổi việc, để mất quyền lợi anh em mà kỷ luật để giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của đơn vị, để mọi lĩnh vực hoạt động được hoàn thiện hơn; khen thưởng, kỷ luật phải “đúng người, đúng việc”, “không bao che, dung túng”, “công khai minh bạch”.

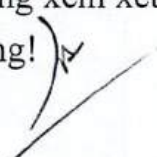
8. Về yếu tố con người

Nhiệm vụ năm 2026 là nặng nề, khó khăn (mức tăng trưởng trên 8% là chưa có tiền lệ đối với những đơn vị dịch vụ công ích như Công ty), không thể thực hiện được nếu chúng ta vẫn tiếp tục theo lối mòn cũ, theo cách làm cũ. Để thực hiện được cần phải đổi mới triệt để giải pháp, cách làm. Từ cách làm theo kế hoạch sang cách làm theo mục tiêu và sản phẩm; từ báo cáo tiến độ sang báo cáo kết quả; chuyển từ “*có làm*” sang “*làm đến nơi đến chốn*”.

Qua đó, yêu cầu trưởng các phòng, ban; giám đốc các xí nghiệp cần đưa ra các giải pháp, biện pháp phù hợp để tập trung khắc phục nhanh những hạn chế chủ quan để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Công ty đã chỉ đạo. Nỗ lực được đo lường bằng kết quả cụ thể thực chất: “*cân – đong – đo – đếm được*”, không phải bằng báo cáo chung chung, hình thức. Giữ gìn kỷ luật - kỷ cương của đơn vị. Kỷ cương thể hiện ở việc chấp hành các kết luận, chỉ đạo, tuân thủ tiến độ, không dùn dẩy, né tránh, phải xử lý dứt điểm các nhiệm vụ quá hạn.

Người đứng đầu mỗi đơn vị phải tạo được sự đoàn kết, quy tụ được lực lượng, phát huy sức mạnh tập thể, đồng thuận trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; phải đặt công việc, nhiệm vụ tập thể mình vào 01 khối liên kết chung của cả đơn vị để cùng vận hành tồn tại và phát triển vì mục tiêu chung, phải là người dẫn dắt tư tưởng, dẫn dắt hành động phải thật sự là tấm gương từ “*cách nói, suy nghĩ, hành động*”.

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong năm 2026. Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng! 

CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
CHỦ TỊCH HĐQT



Lương Văn Bạ

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- Lưu VT, KH-KD./.

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2026.

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính thưa:

- Quý vị đại biểu và Quý cổ đông Công ty.
- Kính thưa toàn thể đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 06 năm 2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo, điều hành Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, tôi xin trân trọng gửi lời chào mừng tất cả Quý đại biểu, Quý vị cổ đông và Quý vị khách quý đến dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, chúc Quý vị sức khỏe và Thịnh Vượng;

Tại Đại hội lần này, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025:

Về nhận xét chung: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, điều hành Công ty, Ban kiểm soát, Kế Toán trưởng là những người hoạt động lâu năm trong ngành, nhiều kinh nghiệm thực tiễn, đã đóng góp thiết thực giúp Công ty phát triển ổn định và bền vững lâu dài, được thể hiện qua các mặt như sau:

Trong năm qua, do ảnh hưởng của việc sáp nhập các đơn vị hành chính đã làm ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch của năm 2025, nhưng với sự nỗ lực điều hành của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, điều hành Công ty và tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn đơn vị, nên công ty đã thực hiện hoàn thành xuất sắc và vượt kế hoạch năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất thông qua.

Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp, biện pháp để tăng sản lượng điện, nước, giảm hao hụt điện nước, tăng doanh thu, và cắt giảm các chi phí, quyết định đầu tư, cải tạo duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình điện, nước nhằm mang lại hiệu quả cao cho công ty, thực hiện cải tạo, nâng cấp các tủ điện, tủ biến tần cho các nhà máy, thi công

lắp đặt và bảo trì vệ sinh các hệ thống điện năng lượng mặt trời,... để công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra.

- Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.
- Thực hiện các chỉ tiêu phát triển nước sạch trong toàn Tỉnh đạt và vượt các chỉ tiêu mà Tỉnh Ủy cũng như Hội Đồng nhân dân tỉnh đề ra.
- Tiếp tục phát triển và quản lý tốt mạng lưới điện phân phối, cung ứng điện trong toàn địa bàn hoạt động của công ty, đảm bảo vận hành hệ thống đạt yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chuyên ngành cao và vận hành an toàn liên tục.
- Phát triển và quản lý vận hành các hệ thống cấp nước trong toàn Tỉnh, đảm bảo nguồn nước cấp cho các hộ dân đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt của Bộ Y tế và đảm bảo đầy đủ, an toàn và liên tục.
- Triển khai thực hiện cải tạo, nâng công suất và đầu tư xây dựng các Hệ thống cấp nước để đưa vào khai thác vận hành, đồng thời đầu tư các công trình cung cấp điện (cải tạo, nâng cấp các đường dây trung hạ thế, trạm biến áp) và các công trình tuyến ống truyền tải, phân phối cấp nước sạch cho các huyện, xã và vùng sâu để đảm bảo cung cấp đầy đủ điện nước cho người dân.
- Áp dụng khoa học và công nghệ vào quản lý vận hành điện, nước, áp dụng thu nộp tiền điện, nước không dùng tiền mặt, và tiến tới ghi và thông báo tiền điện, nước qua app và ghi chỉ số từ xa;
- Trang bị dụng cụ, thiết bị sửa chữa điện, nước hiện đại, tiên tiến cho toàn thể cán bộ công nhân để đảm bảo tuyệt đối an toàn trong lao động sản xuất và không để mất điện nước trong thời gian dài;
- Mở các lớp đào tạo, tập huấn và huấn luyện tất cả cán bộ công nhân để nâng cao trình độ, tay nghề trong quản lý vận hành và sửa chữa các hệ thống điện, nước;
- Tăng sản lượng và mở rộng thị trường sản phẩm nước đóng bình, đóng chai POWACO, đảm bảo nước đạt chất lượng và an toàn cho sức khỏe;
- Tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa, xã hội từ thiện, quỹ vì người nghèo,....
- Đảm bảo đời sống thu nhập của gần 1.500 cán bộ công nhân viên chức toàn đơn vị, đảm bảo thu nhập năm sau luôn cao hơn năm trước.
- Phân đầu lợi nhuận bình quân hàng năm đạt: 15%.

Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, dân chủ và thường xuyên họp định kỳ. Hội đồng quản trị của Công ty luôn hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025, bám sát định hướng, chiến lược và tình hình thực tế để đưa ra các quyết sách, quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất của Công ty. Trong năm 2025 Hội đồng quản trị của Công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp và lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị, các cuộc họp và lấy ý kiến có một số nội dung công việc chính như sau:

- Quyết định đường lối, chính sách hoạt động của Công ty;
- củng cố và sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong Công ty cho phù hợp với mô hình phát triển bền vững và lâu dài của Công ty. Thực hiện tinh gọn bộ máy hoạt động công ty

theo tinh thần hạn chế đầu mỗi - Tăng qui mô như: tại văn phòng công ty nhập 02 Ban Quản lý dự án, ở các xí nghiệp:

- + Sáp nhập 10 Tổ chống thất thoát thất thu Điện Nước tại 10 xí nghiệp Điện Nước vào các phòng Kỹ thuật An toàn Điện Nước; sáp nhập phòng Quản lý đường ống vào phòng Chống Thất thoát nước (xí nghiệp Cấp Nước Long Xuyên).
- + Giảm từ 28 tổ Quản lý Điện Nước khu vực còn 24 tổ Quản lý Điện Nước khu vực; bên cạnh đó là sáp nhập 16 hệ thống cấp nước trung tâm vào các tổ Quản lý Điện Nước khu vực nhằm mục đích giảm đầu mỗi quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý các đơn vị cơ sở trong hoạt động cung ứng điện nước tại địa bàn các xã, phường theo địa bàn khai thác điện, nước của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty hoàn tất mô hình chuyên trách ghi chỉ số đồng hồ khách hàng điện nước. Hiệu quả của việc chuyển đổi mô hình này nhằm mục đích bố trí, sắp xếp, định biên lại lực lượng lao động và tăng năng suất lao động, tăng chất lượng quản lý kinh doanh tại đơn vị.

- Đôn đốc cải cách quy trình quản lý, vận hành, duy tu và bảo dưỡng các công trình điện nước, để giảm hao hụt và tổn thất nhằm mang lại hiệu quả cho sản xuất - kinh doanh của Công ty;
- Xử lý nợ phải thu khó đòi của các năm trước đúng theo quy định;
- Quyết định hạn mức tín dụng năm 2025 để đảm bảo hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa,... mang lại hiệu quả cao;
- Chi đạo Ban điều hành Công ty phải thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, chăm lo và chăm sóc cho khách hàng, luôn mang lại những tiện ích tối ưu cho khách hàng;
- Áp dụng khoa học công nghệ và kỹ thuật tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - + Lắp đặt bộ máy cắt tự động lại Recloser 24kV - 630A và dao cách ly DS - 3P - 24kV - 630A bảo vệ đầu tuyến;
 - + Phần mềm quản lý phiếu công tác điện tử.
 - + Phần mềm quản lý đo ghi chỉ số từ xa.
 - + Phần mềm mini Scada quản lý vận hành trạm biến áp.
 - + Phần mềm quản lý dự án theo dõi các công trình điện.
- + Ứng dụng công nghệ thiết bị mới của lưới điện như điện kế đa năng có giao tiếp máy tính thiết bị khác, trạm biến áp sử dụng tủ RMU.
- + Hoàn thành việc lắp đặt đồng hồ tổng khai thác nước thô cho 107 Hệ thống cấp nước.
- + Lắp đặt thiết bị giám sát chất lượng nước online cho các hệ thống cấp nước: Long Xuyên, Phú Hoà, Tân Châu, Bình Hoà, Vàm Cống, Bình Đức, Châu Đốc, Long Sơn.
- + Xây dựng hệ thống xử lý sắt và Mangan cho Nhà máy nước Tân Tuyền.
- + Lắp đặt các bể trộn cho các hệ thống cấp nước để tăng cường khả năng hoà trộn hoá chất giúp xử lý nước đạt chất lượng.
- + Hoàn thành việc đánh giá công nhận phòng hoá nghiệm Xí nghiệp cấp nước Long Xuyên đạt chuẩn ISO / IEC 17025:2017.
- + Từng bước hiện đại hóa nghiệp vụ công tác quản lý khách hàng trên nền tảng số, triển khai hệ thống các phần mềm / ứng dụng phục vụ quản lý khách hàng như: Ứng

dụng web quản lý khách hàng tổng thể CRM.Powaco; App ghi chỉ số mới tích hợp tính tiền gửi thông báo tiền điện, tiền nước lần 1 tại thời điểm ghi chỉ số.

- Triển khai thực hiện hình thức thu tiền điện nước qua các app, các ngân hàng và các điểm thu hộ (không dùng tiền mặt).
- Trang bị dụng cụ, thiết bị và máy móc sửa chữa điện nước tiện dụng, hiện đại.
- Lập kế hoạch, chương trình áp dụng thực hiện thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.
- Lập kế hoạch phát triển sản lượng và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nước đóng bình, đóng chai POWACO.
- Lập kế hoạch triển khai thực hiện ghi chỉ số đồng hồ điện, nước, đồng thời phát hành giấy báo tiền điện, nước lần 1 cho các hộ dân.

Các nội dung, quyết định trong cuộc họp Hội đồng quản trị đều được các thành viên bàn bạc, thảo luận, phân tích rõ ràng, cụ thể và kết luận ý kiến đóng góp đều đạt sự thống nhất cao. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo Công ty xem xét đánh giá về kết quả sản xuất - kinh doanh, nhận định các thuận lợi khó khăn để đưa ra các biện pháp giải pháp kịp thời và hợp lý cho các hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025:

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và với thẩm quyền của mình. Hội đồng quản trị đã phê chuẩn và giao cho Ban lãnh đạo, điều hành công ty thực hiện. Hoạt động đánh giá của Hội đồng quản trị với Ban lãnh đạo, điều hành công ty được tập trung vào các nội dung sau:

1/ Giám sát về tổ chức bộ máy:

Đây là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban lãnh đạo, điều hành công ty, liên quan trực tiếp đến bộ máy tổ chức, hoạt động điều hành cũng như hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty. Với đặc thù ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đề nghị của Hội đồng quản trị công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua quy chế quản trị nội bộ. Theo đó đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ cũng như mối quan hệ, phối hợp, kiểm tra, giám sát của Ban lãnh đạo, điều hành công ty và bộ máy điều hành giúp việc,... trong hệ thống tổ chức quản trị của Công ty.

2/ Giám sát về sản xuất - kinh doanh:

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả sản xuất - kinh doanh hàng tháng, quý của Công ty, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, đồng thời cập nhật những khó khăn phát sinh trong hoạt động điều hành của Công ty, những khó khăn phát sinh do yếu tố khách quan để kịp thời có những điều chỉnh cho phù hợp.
- Hội đồng quản trị, đặt biệt là Chủ tịch Hội đồng quản trị luôn trực tiếp chỉ đạo sát sao đến từng bộ phận phòng, ban và xí nghiệp, từ đó kịp thời, giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Kết quả giám sát cho thấy Ban lãnh đạo công ty đã triển khai thực hiện quyết liệt các hoạt động sản xuất - kinh doanh và các biện pháp đối phó với tình hình khó khăn được áp dụng kịp thời, đúng lúc, thường xuyên động viên tinh thần, thăm hỏi, hỗ trợ cho các cán bộ công nhân viên để an tâm công tác, vượt qua khó khăn và đã phát huy

hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh. Các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh đạt được của các năm điều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm đề ra.

3/ Các hoạt động giám sát khác:

- Giám sát về triển khai thực hiện điều hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã triển khai các công việc cho hệ thống các Phòng ban, xí nghiệp, tổ chức các cuộc họp thường kỳ với các bộ phận chuyên môn và liên quan để kịp thời đánh giá, giải quyết các phát sinh thuộc thẩm quyền, cũng như kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị với những nội dung lớn trong hoạt động của Công ty.
- Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, trả lương người lao động: kịp thời, đúng chế độ.
- Thực hiện việc đoàn kết trong toàn Công ty: Không có các mâu thuẫn trong toàn Công ty.

Trong những năm qua, Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ Công ty, quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật, mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông. Qua giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban lãnh đạo công ty đã điều hành sản xuất - kinh doanh của Công ty với rất nhiều cố gắng và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trong quá trình điều hành Ban lãnh đạo, điều hành công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2026:

Hội đồng quản trị tiếp tục thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban lãnh đạo, điều hành công ty phát huy hơn nữa hiệu quả sản xuất - kinh doanh, phấn đấu khắc phục, sửa chữa kịp thời, nhanh chóng các sự cố mất điện, nước, đảm bảo cung cấp đầy đủ điện, nước cho toàn dân theo Nghị quyết Tỉnh ủy. Đảm bảo an toàn trong sử dụng điện, nước, đảm bảo nguồn nước cung cấp đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế về nước sinh hoạt và thường xuyên tổ chức chăm lo, chăm sóc khách hàng để giữ vững uy tín và vị thế của Công ty trên địa bàn của tỉnh cũng như các đơn vị bạn và đối tác.

Sắp xếp, bố trí tinh gọn lại bộ máy nhân sự, chọn lọc nhân sự có năng lực để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý của bộ máy điều hành công ty, tăng cường công tác kiểm tra giám sát và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban lãnh đạo, điều hành Công ty.

Có chương trình cụ thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm chi phí sản xuất.

Đẩy mạnh công tác quản trị, quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và phong cách phục vụ chuyên nghiệp để tạo ấn tượng tốt đẹp về Công ty.

Thông qua Trung tâm chăm sóc khách hàng để giải quyết thỏa đáng các yêu cầu, nhu cầu,... của khách hàng; khảo sát sự hài lòng của khách hàng, lắng nghe ý kiến đóng góp cụ thể, thực tế của người dân để hoàn thiện hơn trong công tác quản lý và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Tuân thủ theo Luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang và Quy chế quản trị nội bộ của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Phát triển sản lượng điện, nước; giảm hao hụt; cải tiến, áp dụng công nghệ mới trong quản lý vận hành như: ứng dụng SCADA quản lý vận hành các Hệ thống cấp nước trung tâm; giám sát online chất lượng nước; ứng dụng khoa học công nghệ vào ghi thu điện,

nước; áp dụng toàn bộ hóa đơn điện tử và thu nộp tiền qua các kênh điện tử, ngân hàng, thu hộ,... cho tất cả các khách hàng thuộc công ty khai thác; nâng cao trình độ, tay nghề cho cán bộ công nhân viên để phát huy hiệu quả sản xuất - kinh doanh (ứng dụng web quản lý khách hàng tổng thể CRM.Powaco; App ghi chỉ số mới tích hợp tính tiền gửi thông báo tiền điện, tiền nước lần 1 tại thời điểm ghi chỉ số, App chăm sóc khách hàng phục vụ khách hàng tra cứu thông tin có liên quan đến dịch vụ cung ứng điện, nước;... . Ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động kế toán như: Phần mềm kế toán chuyên nghiệp Bravo. Phần mềm quản lý nhân sự, quản lý văn bản đi đến và ứng dụng cấp phiếu công tác trên nền tảng web phục vụ thay thế cho sổ phiếu công tác giấy).

Thúc đẩy hoạt động có hiệu quả sản xuất, kinh doanh nước đóng bình, đóng chai POWACO, đẩy mạnh tiếp thị quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường, mở rộng nâng công suất nhà máy, nhằm tăng doanh thu của năm 2026 cho Công ty và những năm tiếp theo.

Thực hiện các công trình hệ thống điện chiếu sáng ở các phường, xã.

Lập kế hoạch, phương án thực hiện nạo vét cống rãnh, xử lý rác.

Thực hiện thi công lắp đặt và vệ sinh, bảo trì các hệ thống điện năng lượng mặt trời.

Thực hiện thi công lắp đặt, nâng cấp và bảo trì tủ điện, tủ biến tần cho các nhà máy.

Thực hiện thi công lắp đặt và cải tạo, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng cho các phường, xã.

Tiếp tục xây dựng tầm nhìn, kế hoạch chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030 và những năm sau.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó lâu dài của quý cổ đông. Ban lãnh đạo, điều hành công ty và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Điện Nước An Giang sẽ nỗ lực hết sức vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2026 đề ra.

Chúc sức khỏe quý vị đại biểu, quý cổ đông, chúc Đại hội thành công tốt đẹp. *lu*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lu
Lương Văn Bạ

Số: 14/BC-BKS

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026.**

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

1. Thành viên và cơ cấu tổ chức:

Bà: Nguyễn Thị Ngọc Châu: Trưởng ban

Ông: Châu Minh Tú : Thành viên

Ông : Trần Lê Minh Hoan: Thành viên

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật, trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp nội bộ Ban kiểm soát. Các cuộc họp được tổ chức họp trực tiếp với sự tham gia 100% của tất cả các thành viên Ban kiểm soát.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế nội bộ đối với HĐQT, BTGD trong việc quản lý và điều hành Công ty;

Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp các cuộc họp giao ban điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Kiểm soát Báo cáo tài chính trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hằng năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và Tư vấn A&C

Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông.

4. Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát.

Tiền lương trưởng Ban kiểm soát: 334.700.000tr.đồng/năm

Tiền lương thành viên Ban kiểm soát (02 người): 295.613.600tr.đồng/năm

II. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty:

Báo cáo tài chính năm 2025 do Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C đã được kiểm toán và đã có ý kiến đánh giá: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Điện nước An Giang tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty. Những số liệu về tình hình tài chính của Công ty năm 2025 Ban kiểm soát thẩm tra và thống nhất số liệu như sau:

2. Báo cáo kết quả tình hình tài chính:

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025	
	Năm 2025	Năm 2024
Tổng giá trị tài sản	1.652.966.653.507	1.551.223.085.886
Tổng doanh thu	2.752.010.029.424	2.630.406.446.317
Doanh thu thuần bán hàng và d vụ	2.752.010.029.424	2.630.406.446.317
Giá vốn bán hàng	2.227.645.715.097	2.114.701.279.720
Lợi nhuận gộp bán hàng và d vụ	524.364.314.327	515.705.166.597
Doanh thu hoạt động tài chính	1.952.244.091	3.051.107.521
Chi phí tài chính	20.540.147.560	20.172.429.946
Chi phí bán hàng	184.365.513.799	176.439.586.761
Chi phí QLDN	128.311.981.871	132.282.035.157
LN thuần từ kinh doanh	193.098.915.188	189.862.222.254
Thu nhập khác	21.394.438.607	16.107.898.869
Chi phí khác	10.126.075.086	8.940.119.442
Lợi nhuận khác	11.268.363.521	7.167.779.427
Tổng lợi nhuận trước thuế	204.367.278.709	197.030.001.681
Chi phí thuế TNDN	39.295.123.550	33.381.836.032
Lợi nhuận sau thuế TNDN	163.494.880.098	157.554.065.593

Hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của Pháp luật. Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán được giám sát chặt chẽ theo Luật kế toán, số liệu ghi chép đầy đủ và kịp thời.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Về thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So cùng kỳ(%)
Sản lượng điện mua (1000 kWh)	1.046.723	990.958	96,94
Sản lượng điện tiêu thụ(1000 kWh)	986.800	948.438	97,90
Hao hụt điện (%)	5,72	4,29	-0,94
Doanh thu điện (triệu đồng)	2,226,000	2,148,065	104,06
Sản lượng nước sản xuất (1000 m3)	111,294	112,748	99,20
Sản lượng nước tiêu thụ (1000m3)	94,600	94,448	99,32
Hao hụt nước (%)	15,00	16,23	-0,10
Doanh thu nước (triệu đồng)	600,000	575,172	99,10

Trong năm 2025, xí nghiệp và các phòng, ban công ty đã có sự nỗ lực rất lớn, góp phần cùng công ty cơ bản thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao. Đảm bảo quỹ tiền lương của người lao động được chi trả theo kế hoạch, cụ thể kết quả đạt được như sau:

- Lợi nhuận và nộp ngân sách đều đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết.
- Đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức: 15%/vốn điều lệ.

HDQT công ty đã ban hành những chủ trương phù hợp với tình hình và điều kiện, khả năng công ty, đáp ứng những nhu cầu thực tế trong việc đẩy mạnh phát triển SXKD của Công ty, và được sự chỉ đạo sâu sát quyết liệt của chủ tịch Công ty kịp thời xử lý những vướng mắc, trở ngại trong quá trình SXKD.

Công tác điều hành, quản lý SXKD của các xí nghiệp ngày càng tiến bộ, linh hoạt, phát huy tốt các hệ thống điện nước hiện trạng sẵn có, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng của khách hàng, phát huy hiệu quả các công trình điện nước đã được đầu tư.

4. Báo cáo đánh giá phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát, HDQT và Ban điều hành Công ty:

Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn, thành viên HDQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người điều hành, Kế toán trưởng và người có liên quan theo quy định. Trong năm 2025, không phát sinh giao dịch nào thuộc quy định báo cáo.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý luôn tuân thủ thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo các Quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc với tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng đã bám sát, chấp hành và triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của HĐQT, đã thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động Công ty ổn định. Các cuộc họp giao ban được duy trì thường xuyên, thành phần dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý, đưa ra các biện pháp giải quyết và kết luận ngay trong cuộc họp.

Tổ chức triển khai thực hiện tốt việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành mang lại hiệu quả trong quản lý.

Các chế độ, quyền lợi của người lao động được đảm bảo như: sắp xếp lực lượng lao động trong Công ty phù hợp với sức khỏe và trình độ của người lao động. Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định như: nộp các bảo hiểm, chi trả lương, thưởng kịp thời, đầy đủ, các chế độ phúc lợi luôn được đảm bảo duy trì, người lao động có việc làm ổn định.

Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Hội đồng quản trị, Ban điều hành hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành nhiệm vụ. Các ý kiến của Ban kiểm soát luôn được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phản hồi đầy đủ, kịp thời.

Phối hợp với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng các quy chế của Công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

6. Kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát.

Hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan. Báo cáo tài chính được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, được kiểm toán theo đúng quy định hiện hành.

Về công tác quản lý tài chính: Minh bạch, rõ ràng, ghi nhận và phản ánh trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần điện nước An Giang năm 2025 là hiệu quả, công tác quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh của chủ tịch HĐQT và Ban điều hành đã được sự tín nhiệm của cổ đông.

7. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026:

Căn cứ vào kết quả tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty. Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

Thực hiện các công việc theo nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;

Tham gia các cuộc họp giao ban công ty, các cuộc họp của HĐQT khi được thông báo;

Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm 2026; tình hình sử dụng vốn và bảo toàn vốn của công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Công ty, xin kính trình đến ĐHĐCĐ.

Xin trân trọng cảm ơn quý cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- CĐ công ty;
- Lưu: VT, TK

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Ngọc Châu

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Theo Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh Cần Thơ kiểm toán ngày 12 tháng 02 năm 2026.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

(đính kèm Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Văn Bạ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NƯỚC AN GIANG



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 35
8. Phụ lục	36



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt phương án và cổ phần hóa Công ty Điện nước An Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1600249791, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 29 tháng 7 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DNA.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam
- Điện thoại : 0296.3856100
- Fax : 0296.3857800

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Chợ Mới
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Châu Thành
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Châu Phú
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Tân Châu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Phú Tân
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Tịnh Biên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Thoại Sơn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Cấp nước Long Xuyên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Châu Đốc
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Tri Tôn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước An Phú
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Xây lắp Điện nước

Địa chỉ

Áp Long Hòa, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang, Việt Nam
Số 346, Quốc lộ 91, ấp Hòa Long 4, xã An Châu, tỉnh An Giang, Việt Nam
Số 169, Quốc lộ 91, ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang, Việt Nam
Tỉnh lộ 954, khóm Long Hưng 2, phường Tân Châu, tỉnh An Giang, Việt Nam
Áp Thượng 3, xã Phú Tân, tỉnh An Giang, Việt Nam
Khóm Hòa Hưng, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang, Việt Nam
Áp Bắc Sơn, xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang, Việt Nam
Số 1244, đường Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam
Số 64 Cừ Trị, khóm Vĩnh Phú, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang, Việt Nam
Áp Tô Thù, xã Tri Tôn, tỉnh An Giang, Việt Nam
Số 4004, đường Bạch Đằng, ấp An Hưng, xã An Phú, tỉnh An Giang, Việt Nam
Số 632, đường Trần Hưng Đạo, khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Phân phối, truyền tải điện; Sản xuất phân phối nước sạch; Mua bán vật tư, thiết bị điện, nước.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lương Văn Bạ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Lê Việt Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Lê Thành Bửu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Lâm Thành Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Nhất Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Tuấn Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trương Văn Nghiệm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Châu Minh Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Lê Minh Hoan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Việt Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Nhất Trí	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trương Văn Nghiệm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2022
Ông Huỳnh Lâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2024
Ông Nguyễn Ngọc Châu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 10 năm 2025
Ông Phạm Cao Trí	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị, *Nguyễn Văn Ba*



Lương Văn Ba
Chủ tịch

Ngày 12 tháng 02 năm 2026



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Ho Chi Minh Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Sơn Hòa Ward, Hồ Chí Minh City, Vietnam
Hanoi Branch : 40 Giang Vo St., Giang Vo Ward, Hà Nội City, Vietnam
Central Region Branch : Lot STH 0&A 01, Road 11, Le Hong Phong II Urban Area, Kham Hòa Town, Khanh Hoa Province, Vietnam
Southwest Branch : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Hùng Phú Ward, Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 ktiv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 ktiv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 ktiv.nf@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 ktiv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 4.0051/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Tây Nam Bộ

A&C
CHI NHÁNH
TÂY NAM BỘ

Nguyễn Quốc Ngữ

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2025-008-1

Người được ủy quyền

Phan Minh Khang

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4744-2024-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 12 tháng 02 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		500.104.523.198	413.616.886.399
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	161.673.624.329	46.457.676.036
1. Tiền	111		161.673.624.329	46.457.676.036
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		35.340.000.000	45.340.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	35.340.000.000	45.340.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		232.443.889.776	256.082.266.524
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	221.414.068.745	238.398.029.760
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.962.493.794	948.907.617
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	7.395.884.708	17.854.787.688
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.328.557.471)	(1.119.458.541)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		43.635.622.879	40.071.456.211
1. Hàng tồn kho	141	V.7	43.635.622.879	40.071.456.211
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.011.386.214	25.665.487.628
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	27.011.386.214	25.665.487.628
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.152.862.130.309	1.137.606.199.487
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		976.396.116.122	983.264.355.045
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	959.374.007.661	966.039.876.339
- Nguyên giá	222		2.265.807.675.421	2.167.180.917.603
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.306.433.667.760)	(1.201.141.041.264)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	17.022.108.461	17.224.478.706
- Nguyên giá	228		18.761.191.827	18.761.191.827
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.739.083.366)	(1.536.713.121)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		30.671.821.281	24.168.249.229
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	30.671.821.281	24.168.249.229
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.584.040.000	5.584.040.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	84.040.000	84.040.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	3.500.000.000	5.500.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		142.210.152.906	124.589.555.213
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	142.210.152.906	124.589.555.213
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.652.966.653.507	1.551.223.085.886



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		787.513.582.634	705.387.095.814
I. Nợ ngắn hạn	310		478.028.101.281	408.254.182.009
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	174.028.127.139	166.151.014.580
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	302.801.182	160.485.753
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	43.791.004.095	42.634.034.851
4. Phải trả người lao động	314	V.15	43.288.672.481	58.411.516.109
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	559.441.120	707.698.768
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	81.194.875.083	30.202.599.185
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	96.692.809.875	91.694.215.674
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	38.170.370.306	18.292.617.089
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		309.485.481.353	297.132.913.805
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	107.203.670.048	151.074.670.048
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	186.479.254.241	131.832.961.754
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	15.802.557.064	14.225.282.003
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

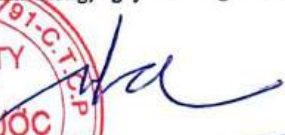
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		865.453.070.873	845.835.990.072
I. Vốn chủ sở hữu	410		865.453.070.873	845.835.990.072
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	563.295.670.000	563.295.670.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		563.295.670.000	563.295.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	180.970.612.838	155.470.612.838
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	121.186.788.035	127.069.707.234
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		36.692.437.535	127.069.707.234
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		84.494.350.500	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.21	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.652.966.653.507	1.551.223.085.886


Dương Quốc Quân
Người lập


Phạm Cao Trí
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2026


Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.752.010.029.424	2.630.406.446.317
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.752.010.029.424	2.630.406.446.317
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.227.645.715.097	2.114.701.279.720
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		524.364.314.327	515.705.166.597
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.952.244.091	3.051.107.521
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	20.540.147.560	20.172.429.946
Trong đó: chi phí lãi vay	23		20.540.147.560	20.172.429.946
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	184.365.513.799	176.439.586.761
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	128.311.981.871	132.282.035.157
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		193.098.915.188	189.862.222.254
11. Thu nhập khác	31	VI.7	21.394.438.607	16.107.898.869
12. Chi phí khác	32	VI.8	10.126.075.086	8.940.119.442
13. Lợi nhuận khác	40		11.268.363.521	7.167.779.427
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		204.367.278.709	197.030.001.681
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	39.295.123.550	33.381.836.032
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	1.577.275.061	6.094.100.056
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		163.494.880.098	157.554.065.593
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,b	1.953	2.175
✓ 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a,b	1.953	2.175

Dương Quốc Quân
Người lập

Phạm Cao Trí
Kế toán trưởng

Trương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		204.367.278.709	197.030.001.681
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	106.399.627.350	101.843.098.270
- Các khoản dự phòng	03	V.6	744.574.034	783.589.734
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.795.678.699)	(2.953.403.600)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	20.540.147.560	20.172.429.946
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		330.255.948.954	316.875.716.031
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		26.790.483.959	14.769.509.024
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.037.934.275)	1.617.582.942
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		36.828.710.117	54.131.879.199
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(18.966.496.279)	(33.752.896.714)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả		V.16, V.17a,		
	14	VI.4	(21.623.308.426)	(21.740.659.583)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(33.383.614.669)	(33.685.107.744)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	310.800.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19, V.21	(39.816.495.580)	(29.741.239.436)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		277.358.093.801	268.474.783.719
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, V.9, V.11, V.12	(151.281.319.222)	(107.412.998.499)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(27.000.000.000)	(7.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		39.000.000.000	7.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	1.916.363.631	3.030.638.559
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(137.364.955.591)	(104.382.359.940)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a, b	179.750.429.829	92.387.648.952
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(120.105.543.146)	(139.037.060.382)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17a, V.21	(84.422.076.600)	(84.485.820.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(24.777.189.917)	(131.135.231.730)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		115.215.948.293	32.957.192.049
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	46.457.676.036	13.500.483.987
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	161.673.624.329	46.457.676.036

An Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Dương Quốc Quân
Người lậpPhạm Cao Trí
Kế toán trưởngLương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Phân phối, truyền tải điện; Sản xuất phân phối nước sạch; Mua bán vật tư, thiết bị điện, nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân

Tên đơn vị

Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Chợ Mới
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Châu Thành
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Châu Phú
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Tân Châu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Phú Tân
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Tịnh Biên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Thoại Sơn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Cấp nước Long Xuyên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Châu Đốc
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước Tri Tôn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Điện nước An Phú
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nước An Giang - Xí nghiệp Xây lắp Điện nước

Địa chỉ

Ấp Long Hòa, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang, Việt Nam
Số 346, Quốc lộ 91, ấp Hòa Long 4, xã An Châu, tỉnh An Giang, Việt Nam
Số 169, Quốc lộ 91, ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang, Việt Nam
Tỉnh lộ 954, khóm Long Hưng 2, phường Tân Châu, tỉnh An Giang, Việt Nam
Ấp Thượng 3, xã Phú Tân, tỉnh An Giang, Việt Nam
Khóm Hòa Hưng, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang, Việt Nam
Ấp Bắc Sơn, xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang, Việt Nam
Số 1244, đường Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam
Số 64 Cù Trại, khóm Vĩnh Phú, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang, Việt Nam
Ấp Tô Thủy, xã Tri Tôn, tỉnh An Giang, Việt Nam
Số 4004, đường Bạch Đằng, ấp An Hưng, xã An Phú, tỉnh An Giang, Việt Nam
Số 632, đường Trần Hưng Đạo, khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.442 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.410 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 6 tháng.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 9 tháng.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 9 tháng đến dưới 12 tháng.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 12 tháng trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí lắp đặt thủy kế, điện kế, chi phí cải tạo sửa chữa lớn và chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí lắp đặt thủy kế, điện kế

Chi phí lắp đặt thủy kế, điện kế được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong 03 năm.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí cải tạo sửa chữa lớn

Chi phí cải tạo sửa chữa lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

Chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê

Chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với số năm thuê đất.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 09
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu kinh doanh điện

Doanh thu kinh doanh điện được ghi nhận hàng tháng căn cứ vào khối lượng điện sử dụng theo chỉ số trên đồng hồ điện và đơn giá theo quy định của Bộ Công thương.

Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt

Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt được ghi nhận hàng tháng căn cứ vào khối lượng nước sử dụng theo chỉ số trên đồng hồ nước và đơn giá đã được phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	64.968.388	35.915.433
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	161.608.655.941	46.421.760.603
Cộng	161.673.624.329	46.457.676.036

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	35.340.000.000	35.340.000.000	45.340.000.000	45.340.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng (*)	35.340.000.000	35.340.000.000	45.340.000.000	45.340.000.000
Dài hạn	3.500.000.000	3.500.000.000	5.500.000.000	5.500.000.000
Trái phiếu có kỳ hạn 10 năm (**)	3.500.000.000	3.500.000.000	5.500.000.000	5.500.000.000
Cộng	38.840.000.000	38.840.000.000	50.840.000.000	50.840.000.000

(*) Trong đó một số khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang với số tiền là 8.000.000.000 VND (số đầu năm là 20.000.000.000 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.18a).

(**) Trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường ⁽ⁱ⁾	84.040.000	-	84.040.000	-
Cộng	84.040.000	-	84.040.000	-

(i) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường 10.000 cổ phiếu, tương đương 0,08% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền điện	162.149.372.416	170.149.804.439
Phải thu tiền nước	38.859.288.823	39.148.911.325
Phải thu khác	20.405.407.506	29.099.313.996
Cộng	221.414.068.745	238.398.029.760

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng - Cấp thoát nước và Môi trường WASEEN	2.882.500.000	-
Công ty TNHH MTV Cơ Điện	628.312.668	-
Công ty Cổ phần Xây dựng WACOM	399.000.000	156.300.000
Công ty TNHH Xây dựng Hiệp Lợi	338.260.941	338.260.941

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin Véc Tơ	100.000.000	100.000.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Môi trường ARES	-	162.437.400
Các nhà cung cấp khác	614.420.185	191.909.276
Cộng	4.962.493.794	948.907.617

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trong đó:</i>		
Trả trước cho người bán ngắn hạn về mua sắm tài sản cố định/xây dựng cơ bản	4.943.698.034	926.331.857

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi tiền gửi ngân hàng, trái phiếu dự thu	975.099.945	-	1.095.784.877	-
Tạm ứng	1.442.708.922	-	2.653.886.540	-
Các khoản đặt cọc, ký quỹ, ký cược	916.887.037	-	915.260.344	-
Các khoản phải thu khác	4.061.188.804	-	13.189.855.927	-
Cộng	7.395.884.708	-	17.854.787.688	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 01 năm	1.328.557.471	-	Trên 01 năm	1.119.458.541	-
Cộng		1.328.557.471	-		1.119.458.541	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.119.458.541	1.450.457.884
Trích lập dự phòng bổ sung	744.574.034	783.589.734
Xử lý xóa nợ	(535.475.104)	(1.114.589.077)
Số cuối năm	1.328.557.471	1.119.458.541

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.768.606.886	-	3.144.337.534	-
Công cụ, dụng cụ	246.094.858	-	264.699.074	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.777.571.431	-	148.181.428	-
Thành phẩm	31.013.325	-	-	-
Hàng hóa	34.340.788.258	-	31.872.020.635	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng gửi đi bán	4.471.548.121	-	4.642.217.540	-
Cộng	43.635.622.879	-	40.071.456.211	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.235.866.650	4.257.136.793
Chi phí vật tư sửa chữa thay thế	24.775.519.564	21.408.350.835
Cộng	27.011.386.214	25.665.487.628

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lắp đặt điện kế	45.708.004.980	40.765.497.238
Chi phí lắp đặt thủy kế	78.091.990.715	59.276.303.856
Chi phí cải tạo sửa chữa lớn	8.211.687.117	14.101.775.808
Chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê	10.198.470.094	10.445.978.311
Cộng	142.210.152.906	124.589.555.213

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	284.997.104.884	1.871.893.676.687	4.605.068.960	5.685.067.072	2.167.180.917.603
Mua trong năm	6.301.860.379	72.747.299.876	1.821.932.155	439.700.337	81.310.792.747
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	18.746.828.073	-	-	18.746.828.073
Giảm do kết chuyển sang hàng hóa	(40.429.909)	(1.390.433.093)	-	-	(1.430.863.002)
Số cuối năm	291.258.535.354	1.961.997.371.543	6.427.001.115	6.124.767.409	2.265.807.675.421
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	28.688.785.665	424.831.537.124	1.493.521.338	2.247.522.527	457.261.366.654
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	145.467.315.220	1.050.265.532.529	2.115.168.577	3.293.024.938	1.201.141.041.264
Khấu hao trong năm	12.000.145.859	93.218.212.748	510.991.192	467.907.306	106.197.257.105
Giảm do kết chuyển sang hàng hóa	(31.670.036)	(872.960.573)	-	-	(904.630.609)
Số cuối năm	157.435.791.043	1.142.610.784.704	2.626.159.769	3.760.932.244	1.306.433.667.760
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	139.529.789.664	821.628.144.158	2.489.900.383	2.392.042.134	966.039.876.339
Số cuối năm	133.822.744.311	819.386.586.839	3.800.841.346	2.363.835.165	959.374.007.661

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 328.148.893.667 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng (xem thuyết minh V.18b).

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.638.654.100	2.122.537.727	18.761.191.827
Số cuối năm	<u>16.638.654.100</u>	<u>2.122.537.727</u>	<u>18.761.191.827</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.018.700.000	1.018.700.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	1.536.713.121	1.536.713.121
Khấu hao trong năm	-	202.370.245	202.370.245
Số cuối năm	-	<u>1.739.083.366</u>	<u>1.739.083.366</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	16.638.654.100	585.824.606	17.224.478.706
Số cuối năm	<u>16.638.654.100</u>	<u>383.454.361</u>	<u>17.022.108.461</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang				
- Công trình lắp đặt, cấy mới các trạm biến áp	2.182.797.292	10.855.882.887	(6.791.942.015)	6.246.738.164
- Công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước Khánh An	600.000.000	3.918.150.000	-	4.518.150.000
- Công trình xây dựng xí nghiệp điện nước Phú Tân	2.989.876.934	-	(2.989.876.934)	-
- Công trình xây dựng trạm bơm cấp I nhà máy nước Phú Mỹ - Phú Tân	2.940.200.000	-	-	2.940.200.000
- Công trình xây dựng nhà máy nước Tân Mỹ - Chợ Mới	3.486.569.560	-	-	3.486.569.560
- Các công trình khác	11.968.805.443	10.476.367.238	(8.965.009.124)	13.480.163.557
Cộng	<u>24.168.249.229</u>	<u>25.250.400.125</u>	<u>(18.746.828.073)</u>	<u>30.671.821.281</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Điện lực An Giang	141.650.031.850	85.070.109.911
Các nhà cung cấp khác	32.378.095.289	81.080.904.669
Cộng	174.028.127.139	166.151.014.580

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trong đó:</i>		
Phải trả người bán ngắn hạn về mua sắm tài sản cố định/xây dựng cơ bản	12.300.436.411	53.003.196.584

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	302.798.482	160.485.753
Các khách hàng khác	2.700	-
Cộng	302.801.182	160.485.753

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán					
nội địa	7.676.630.228	36.002.994.286	(40.900.212.894)	-	2.779.411.620
Thuế thu nhập doanh nghiệp	33.381.836.032	39.295.123.550	(33.383.614.669)	(1)	39.293.344.912
Thuế thu nhập cá nhân	57.949.855	1.945.839.750	(1.818.073.689)	-	185.715.916
Thuế tài nguyên	455.181.207	6.197.959.373	(6.170.734.256)	-	482.406.324
Tiền thuế đất	-	87.134.216	(87.134.216)	-	-
Tiền thuế đất	-	68.786.202	(68.786.202)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.062.437.529	15.014.331.534	(15.026.643.740)	-	1.050.125.323
Cộng	42.634.034.851	98.612.168.911	(97.455.199.666)	(1)	43.791.004.095

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nước bán cho Khu công nghiệp của huyện Châu Thành	0%
- Nước sinh hoạt	5%
- Điện, lắp đặt, cài tạo điện kế, bán vật tư điện, ...	10%
- Các dịch vụ khác	10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 174/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	204.367.278.709	197.030.001.681
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	71.132.231.171	41.025.588.497
- Các khoản điều chỉnh giảm	(79.012.785.325)	(71.126.410.021)
Thu nhập chịu thuế	196.486.724.555	166.929.180.157
Thu nhập được miễn thuế	(20.000.000)	(20.000.000)
Thu nhập tính thuế	196.466.724.555	166.909.180.157
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	39.293.344.912	33.381.836.032
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước	1.778.638	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	39.295.123.550	33.381.836.032

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước mặt với giá tính thuế 4.600 VND/m³ và 6.100 VND/m³, thuế suất 1% và hoạt động khai thác nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp với giá tính thuế 200.000 VND/m³, thuế suất 10%.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích (m²)</u>	<u>Mức tiền thuê (VND/m²/năm)</u>
- Phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	113	93.800
- Phường Mỹ Xuyên, tỉnh An Giang	373,6	159.117
- Xã Phú An, tỉnh An Giang	226,7	1.654
- Xã Tri Tôn, tỉnh An Giang	265,3	1.216



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	559.441.120	707.698.768
Cộng	559.441.120	707.698.768

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	819.676.897	673.519.998
Lãi vay phải trả	173.021.816	1.107.925.034
Cổ tức phải trả	400.715.425	328.441.525
Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Xử lý Nước thải Việt Nam - Phải trả phí vận hành công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên	73.027.998	6.172.563.998
Sở Tài chính tỉnh An Giang - Phải trả tiền thu phí dịch vụ thoát nước	42.855.331.486	4.372.339.375
Phải trả ngân sách Nhà nước (*)	19.000.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	17.873.101.461	17.547.809.255
Cộng	81.194.875.083	30.202.599.185

17b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả Ngân sách Nhà nước (*)	107.203.670.048	151.074.670.048
Cộng	107.203.670.048	151.074.670.048

(*) Theo Công văn số 1308/VPUBND-KTĐT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phương án trả nợ ngân sách Nhà nước đã cấp sau cổ phần hóa để thực hiện các công trình tuyến ống cấp nước, đường điện trung hạ thế trên địa bàn tỉnh An Giang của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang.

18. Vay

18a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	23.394.431.875	18.684.081.900
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	23.394.431.875	18.684.081.900
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.18b)	73.298.378.000	73.010.133.774
Cộng	96.692.809.875	91.694.215.674



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh vào ngày 25 mỗi tháng, với hạn mức 35.000.000.000 VND và thời hạn 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh V.2a).

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Tăng khác	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	18.684.081.900	43.104.194.878	-	-	(38.393.844.903)	23.394.431.875
Vay dài hạn đến hạn trả	73.010.133.774	-	81.999.942.464	5	(81.711.698.243)	73.298.378.000
Cộng	91.694.215.674	43.104.194.878	81.999.942.464	5	(120.105.543.146)	96.692.809.875

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	186.479.254.241	131.832.961.754
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	180.904.977.241	126.258.684.754
- Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Vốn vay từ AFD ⁽ⁱⁱ⁾	5.574.277.000	5.574.277.000
Cộng	186.479.254.241	131.832.961.754

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của các Dự án với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn từ 48 tháng đến 72 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức thế chấp tài sản (xem thuyết minh V.9) và tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay vốn từ AFD thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án: “Hệ thống cấp nước thị trấn An Phú” với lãi suất trong hạn ở mức 0,3%/năm, lãi suất quá hạn ở mức 7,5%/năm, thời hạn vay là 180 tháng kể từ thời điểm giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản gắn liền với đất của dự án Hệ thống cấp nước thị trấn An Phú (xem thuyết minh V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	73.298.378.000	73.010.133.774
Trên 01 năm đến 05 năm	181.283.254.241	128.580.420.824
Trên 05 năm	5.196.000.000	3.252.540.930
Cộng	259.777.632.241	204.843.095.528

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	131.832.961.754
Số tiền vay phát sinh	136.646.234.951
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(81.999.942.464)
Số cuối năm	186.479.254.241

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	14.979.072.501	42.280.423.678	303.780.000	(27.962.511.173)	29.600.765.006
Quỹ phúc lợi	2.838.222.788	10.570.105.920	7.020.000	(5.225.346.458)	8.190.002.250
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	475.321.800	650.000.000	-	(745.718.750)	379.603.050
Cộng	18.292.617.089	53.500.529.598	310.800.000	(33.933.576.381)	38.170.370.306

20. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.225.282.003	8.131.181.947
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	1.577.275.061	6.094.100.056
Số cuối năm	15.802.557.064	14.225.282.003

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	494.147.270.000	494.147.270.000
Các cổ đông khác	69.148.400.000	69.148.400.000
Cộng	563.295.670.000	563.295.670.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	56.329.567	56.329.567
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	56.329.567	56.329.567
- Cổ phiếu phổ thông	56.329.567	56.329.567
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	56.329.567	56.329.567
- Cổ phiếu phổ thông	56.329.567	56.329.567
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 01NQ/ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 như sau:

	Số được phân phối	Số tạm phân phối trong năm trước	Số phân phối trong năm nay
• Chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông (15%/Vốn điều lệ)	84.494.350.500	-	84.494.350.500
• Trích quỹ đầu tư phát triển	38.000.000.000	38.000.000.000	-
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	34.467.263.093	34.467.263.093	-
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	592.452.000	592.452.000	-

Ngoài ra, theo Tờ trình về việc tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ đầu tư phát triển năm 2025 đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt, Công ty đã tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 52.850.529.598
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 25.500.000.000
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 650.000.000

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Phải thu khách hàng tiền điện, nước	2.609.603.001	2.074.127.897	Không khả năng thu hồi
Cộng	<u>2.609.603.001</u>	<u>2.074.127.897</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu kinh doanh điện	2.155.829.027.133	2.036.395.025.676
Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt	575.299.245.626	572.721.554.208
Doanh thu bán vật tư	13.046.030.918	12.260.652.733
Doanh thu bán nước đóng chai	721.851.762	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	266.186.305
Doanh thu khác	7.113.873.985	8.763.027.395
Cộng	<u>2.752.010.029.424</u>	<u>2.630.406.446.317</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh điện	1.740.255.320.258	1.613.031.975.479
Giá vốn nước sinh hoạt đã cung cấp	478.113.784.368	493.419.104.445
Giá vốn vật tư đã bán	8.684.510.190	8.126.605.847
Giá vốn nước đóng chai đã bán	592.100.281	-
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	-	123.593.949
Giá vốn khác	-	-
Cộng	2.227.645.715.097	2.114.701.279.720

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.378.113.288	2.541.653.600
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	156.565.392	97.703.921
Lãi đầu tư trái phiếu	397.565.411	391.750.000
Cổ tức được chia	20.000.000	20.000.000
Cộng	1.952.244.091	3.051.107.521

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay ngân hàng.

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	125.239.901.781	119.119.279.812
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	25.427.326.650	25.991.889.007
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.289.415.396	19.687.694.960
Các chi phí khác	12.408.869.972	11.640.722.982
Cộng	184.365.513.799	176.439.586.761

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	33.651.574.581	33.882.157.971
Chi phí vật liệu quản lý	37.947.491.497	51.677.464.825
Chi phí đồ dùng văn phòng	5.351.142.341	4.940.174.686
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.048.068.858	942.230.847
Thuế, phí và lệ phí	15.000.000	15.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	744.574.034	783.589.734
Các chi phí khác	49.554.130.560	40.041.417.094
Cộng	128.311.981.871	132.282.035.157

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ cho thuê trụ	2.434.545.600	2.434.545.600
Phí bảo vệ môi trường giữ lại 5%	713.022.778	649.869.566
Phí dịch vụ thoát nước giữ lại 5%	3.992.572.912	3.018.336.109

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thu hồi hàng hóa hư hỏng	290.523.942	610.529.149
Thu nhập từ bồi thường di dời tài sản	3.157.510.000	176.433.021
Thu nhập từ quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên	9.694.060.185	8.994.948.148
Thu nhập khác	1.112.203.190	223.237.276
Cộng	21.394.438.607	16.107.898.869

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu, chậm nộp	5.821.150	369.678.758
Thuế giá trị gia tăng của phí bảo vệ môi trường và phí dịch vụ thoát nước giữ lại 5%	207.116.061	-
Chi phí quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên	9.465.507.408	7.989.256.037
Chi phí khác	447.630.467	581.184.647
Cộng	10.126.075.086	8.940.119.442

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	1.577.275.061	6.094.100.056
Cộng	1.577.275.061	6.094.100.056

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	163.494.880.098	157.554.065.593
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(52.850.529.598)	(34.467.263.093)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (*)	(650.000.000)	(592.452.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	109.994.350.500	122.494.350.500
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	56.329.567	56.329.567
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.953	2.175

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành năm nay được tạm tính theo Tờ trình về việc tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ đầu tư phát triển năm 2025 đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	271.730.842.419	309.357.715.632
Chi phí nhân công	279.569.744.910	269.625.523.721
Chi phí khấu hao tài sản cố định	106.399.627.350	101.843.098.270
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.651.384.703	60.668.078.926
Chi phí khác	71.043.108.625	60.646.309.814
Cộng	791.394.708.007	802.140.726.363

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Năm nay	Năm trước
Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.287.800.000	1.026.700.000
Ông Lê Việt Anh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	1.039.700.000	742.500.000
Ông Trần Nhật Trí - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	942.340.000	671.950.000
Ông Lê Thành Bửu - Thành viên Hội đồng quản trị	292.150.000	253.275.000
Ông Lâm Thành Quang - Thành viên Hội đồng quản trị	292.150.000	253.275.000
Ông Nguyễn Tuấn Huy - Thành viên Hội đồng quản trị	54.960.000	36.000.000
Ông Trương Văn Nghiệm - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc	718.860.000	517.850.000
Ông Huỳnh Lâm - Phó Tổng Giám đốc	345.875.000	100.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Châu - Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 10 năm 2025)	46.000.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu - Trưởng Ban kiểm soát	334.700.000	247.312.500
Ông Châu Minh Tú - Thành viên Ban kiểm soát	138.450.000	111.600.000
Ông Trần Lê Minh Hoan - Thành viên Ban kiểm soát	157.163.600	131.993.600
Ông Phạm Cao Trí - Kế toán trưởng	454.100.000	-
Cộng	6.104.248.600	4.092.456.100

1a. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang là cổ đông nắm giữ 87,72% vốn điều lệ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chia cổ tức với Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang với số tiền là 74.122.090.500 VND (năm trước là 74.122.090.500 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện, cung cấp nước sinh hoạt. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

An Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Dương Quốc Quân
Người lập

Phạm Cao Trí
Kế toán trưởng

Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu năm trước	563.295.670.000	117.478.738.838	127.069.707.234	24.946.933.146	832.791.049.218
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	157.554.065.593	-	157.554.065.593
Trích lập các quỹ	-	38.000.000.000	(73.059.715.093)	-	(35.059.715.093)
Chia cổ tức	-	-	(84.494.350.500)	-	(84.494.350.500)
Chuyển sang thưởng Ban quản lý, điều hành	-	(8.126.000)	-	-	(8.126.000)
Quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành	-	-	-	(24.946.933.146)	(24.946.933.146)
Số dư cuối năm trước	563.295.670.000	155.470.612.838	127.069.707.234	-	845.835.990.072
Số dư đầu năm nay	563.295.670.000	155.470.612.838	127.069.707.234	-	845.835.990.072
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	163.494.880.098	-	163.494.880.098
Trích lập các quỹ	-	25.500.000.000	(79.000.529.598)	-	(53.500.529.598)
Chia cổ tức	-	-	(84.494.350.500)	-	(84.494.350.500)
Giảm khác (*)	-	-	(5.882.919.199)	-	(5.882.919.199)
Số dư cuối năm nay	563.295.670.000	180.970.612.838	121.186.788.035	-	865.453.070.873

(*) Theo Công văn số 3207/STC-NSX về việc thực hiện nộp ngân sách Nhà nước số trích giữ lại 5% số thu giá dịch vụ thoát nước đô thị theo kiến nghị kiểm toán.

An Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2026


Dương Quốc Quân
 Người lập


Phạm Cao Trí
 Kế toán trưởng


Lương Văn Bạ
 Chủ tịch Hội đồng quản trị



An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Báo cáo quyết toán năm 2025 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh Cần Thơ kiểm toán.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2025 như sau :

I. Phương án phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 163.494.000.000 đồng

1. Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển:

25.500.000.000 đồng

- Quỹ khen thưởng - phúc lợi:

52.850.529.598 đồng

- Quỹ thưởng người quản lý Công ty :

650.000.000 đồng

2. Lợi nhuận chia cổ tức:

84.494.350.500 đồng

(Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 15% bằng tiền mặt)

II. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, KH-KD./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về kế hoạch tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Hội đồng quản trị (HĐQT) trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tài chính năm 2026 như sau:

- | | |
|--|------------------------|
| 1. Tổng vốn điều lệ: | 563.295.670.000 đồng |
| 2. Tổng doanh thu: | 2.998.000.000.000 đồng |
| 3. Lợi nhuận trước thuế: | 206.000.000.000 đồng |
| 4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE): | 18,00 % |
| 5. Lợi nhuận sau thuế TNDN: | 164.800.000.000 đồng |
| 6. Tổng số lao động bình quân: | 1.490 người |
| 7. Tổng quỹ lương, thù lao: | 216.380.000.000 đồng |

Trong đó:

- Tiền lương của CBCNV+ Ban điều hành công ty là: 214.200.000.000 đồng
- Tiền lương của HĐQT + Ban kiểm soát là: 1.990.000.000 đồng
- Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách là: 190.000.000 đồng

8. Phân chia lợi nhuận sau thuế:

- Quỹ đầu tư phát triển: 27.500.000.000 đồng; (16,68% lợi nhuận sau thuế)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 52.156.000.000 đồng (31,64 % lợi nhuận sau thuế TNDN)
- Quỹ thưởng của người quản lý công ty: 650.000.000 đồng (0,39 % lợi nhuận sau thuế TNDN)

- Lợi nhuận chia cổ tức:

84.494.350.500 đồng

(tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ: 15,00 %).

*** Tổ chức thực hiện**

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện Kế hoạch tài chính năm 2026 theo đúng quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua quỹ tiền lương, thù lao,
tiền thưởng năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao,
tiền thưởng của người quản lý công ty trong năm 2026**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh Cần Thơ kiểm toán;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý công ty năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý công ty trong năm 2026 như sau:

I. Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2025:

+ Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý công ty là: 6.104.248.600 đồng. Đã chi trong năm 2025:

Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch hội đồng quản trị	1.287.800.000 đồng
Ông Lê Việt Anh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD	1.039.700.000 đồng
Ông Trần Nhất Trí - Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng GD	942.340.000 đồng
Ông Trương Văn Nghiệm- Thành viên HĐQT kiêm P.Tổng GD	718.860.000 đồng
Ông Huỳnh Lâm- Phó tổng GD	345.875.000 đồng
Ông Nguyễn Ngọc Châu- Phó tổng GD	46.000.000 đồng
Ông Lê Thành Bửu - Thành viên HĐQT	292.150.000 đồng
Ông Lâm Thành Quang - Thành viên HĐQT	292.150.000 đồng

Ông Nguyễn Tuấn Huy - Thành viên HĐQT	54.960.000 đồng
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu – Trưởng Ban kiểm soát	334.700.000 đồng
Ông Châu Minh Tú – Thành viên Ban kiểm soát	138.450.000 đồng
Ông Trần Lê Minh Hoan – Thành viên Ban kiểm soát	157.163.600 đồng
Ông Phạm Cao Trí – Kế toán trưởng	454.100.000 đồng

II. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2026. Cụ thể:

+ Về tiền lương:

Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch hội đồng quản trị	1.008.000.000 đồng
Ông Lê Việt Anh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD	814.200.000 đồng
Ông Trần Nhất Trí - Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng GD	728.640.000 đồng
Ông Trương Văn Nghiệm- Thành viên HĐQT kiêm P.Tổng GD	568.560.000 đồng
Ông Huỳnh Lâm- Phó tổng GD	345.000.000 đồng
Ông Nguyễn Ngọc Châu- Phó tổng GD	345.000.000 đồng
Ông Lê Thành Bửu - Thành viên HĐQT	240.000.000 đồng
Ông Lâm Thành Quang - Thành viên HĐQT	240.000.000 đồng
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu – Trưởng Ban kiểm soát	264.000.000 đồng
Ông Châu Minh Tú – Thành viên Ban kiểm soát	114.000.000 đồng
Ông Trần Lê Minh Hoan – Thành viên Ban kiểm soát	126.000.000 đồng
Ông Phạm Cao Trí – Kế toán trưởng	372.600.000 đồng
+ Quỹ tiền thưởng người quản lý công ty:	650.000.000 đồng
+ Về thù lao của thành viên HĐQT (04 người):	190.000.000 đồng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Lương Văn Bạ

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung Luật
Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ
đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán
năm 2026;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị Kiểm
toán năm 2026 như sau :

STT	Tên Công ty kiểm toán	Lựa chọn
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C	Chỉ định lựa chọn
2	Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt	Chỉ định lựa chọn tiếp theo
3	Công ty TNHH Kiểm toán Đất Việt	Chỉ định lựa chọn tiếp theo

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua .
Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2026

**TỜ TRÌNH
Về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14; Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/6/2025;

Căn cứ Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua ngày 28/6/2024;

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang (sau đây viết tắt là Công ty) trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc bổ sung ngành nghề vào giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty như sau:

Bổ sung ngành, nghề kinh doanh: Mã ngành 5225 – Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (sạc xe điện).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lương Văn Bạ

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /CTCPĐN-KHKD

An Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ hoạt động
Công ty cổ phần Điện Nước An Giang**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14; Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Công văn số 771/UBND-KT ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh cho Công ty cổ phần Điện Nước An Giang;

Căn cứ Công văn số 881/UBND-KT ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh cho Công ty cổ phần Điện Nước An Giang;

Căn cứ Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua ngày 28/6/2024.

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang (sau đây viết tắt là Công ty) hiện đang thực hiện theo Điều lệ hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 28/6/2024.

Đồng thời, Công ty phải cập nhật mã ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Bên cạnh đó, là điều chỉnh lại tên gọi và địa chỉ của trụ sở Công ty và các đơn vị chi nhánh trực thuộc do sáp nhập đơn vị hành chính và cập nhật lại các văn bản pháp lý hiện hành (thay thế, cập nhật văn bản pháp lý được nêu trong Điều lệ hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024).

Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng ***Dự thảo Điều lệ hoạt động mới*** trên cơ sở điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ hoạt động hiện hành để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc điều chỉnh, bổ sung được thể hiện như sau:

+ Về việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ hoạt động:

a. “Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty”

- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Công ty cập nhật lại mã ngành, nghề kinh doanh (tên ngành) theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (đối với 09 mã ngành đã được thay đổi).

- Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

Mã ngành 5225 – Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ

Mã ngành 3700 – Thoát nước và xử lý nước thải

+ Chi tiết: Thoát nước – mã ngành 37001

+ Chi tiết: Xử lý nước thải – mã ngành 37002

Mã ngành 3821 – Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại

+ Chi tiết: Sản xuất phân compost từ chất thải hữu cơ

b. “Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty”

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

• Địa chỉ: Số 821, đường Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang.

4. Chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty

4.1. Xí nghiệp Cấp Nước Long Xuyên

- Địa chỉ: Số 1244 đường Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

4.2. Xí nghiệp Điện Nước Châu Đốc

- Địa chỉ: Số 64 Cử Trị, khóm Vĩnh Phú, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang.

4.3. Xí nghiệp Điện Nước Chợ Mới

- Địa chỉ: Ấp Long Hòa, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang.

4.4. Xí nghiệp Điện Nước Châu Phú

- Địa chỉ: Số 169, quốc lộ 91, Vĩnh Phú, xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang.

4.5. Xí nghiệp Điện Nước Phú Tân

- Địa chỉ: Ấp Thượng 3, xã Phú Tân, tỉnh An Giang.

4.6. Xí nghiệp Điện Nước An Phú

- Địa chỉ: Số 4004, đường Bạch Đằng, An Hưng, xã An Phú, tỉnh An Giang.

4.7. Xí nghiệp Điện Nước Tịnh Biên

- Địa chỉ: Khóm Hòa Hưng, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang.

4.8. Xí nghiệp Điện Nước Tri Tôn

- Địa chỉ: Ấp Tô Thủy, xã Tri Tôn, tỉnh An Giang.

4.9. Xí nghiệp Điện Nước Tân Châu

- Địa chỉ: Tỉnh lộ 954, khóm Long Hưng 2, phường Tân Châu, tỉnh An Giang.

4.10. Xí nghiệp Điện Nước Châu Thành

- Địa chỉ: Số 346, quốc lộ 91, ấp Hòa Long 4, xã An Châu, tỉnh An Giang.

4.11. Xí nghiệp Điện Nước Thoại Sơn

- Địa chỉ: Ấp Bắc Sơn, xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

4.12. Xí nghiệp Xây lắp Điện Nước

- Địa chỉ: Số 632, đường Trần Hưng Đạo, khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang.

c. Về cập nhật, bổ sung văn bản pháp lý được nêu trong Điều lệ hoạt động của Công ty

Bổ sung Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày

31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xem xét thông qua.

Trân trọng!

**CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KH-KD./.



Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị
Công ty cổ phần Điện Nước An Giang

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14; Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua ngày 28/6/2024;

Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang (sau đây viết tắt là Công ty) hiện đang thực hiện Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024.

Qua quá trình triển khai thực hiện, một số nội dung của Quy chế hiện hành cần được rà soát, sửa đổi và bổ sung nhằm cập nhật kịp thời các quy định pháp luật hiện hành, bảo đảm tính thống nhất với Điều lệ Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành của Công ty như sau:

Sửa đổi, bổ sung các nội dung. Cụ thể như sau:

Tại phần căn cứ cơ sở pháp lý bổ sung

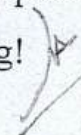
Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

(Đính kèm Dự thảo Quy chế nội bộ về
quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về số lượng thành viên Hội đồng quản trị
và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 4 (năm 2026 – 2030)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14; Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/6/2025;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 28/6/2024;

Do nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Điện Nước An Giang nhiệm kỳ 3 (năm 2021 – 2025) đến hạn kết thúc nhiệm kỳ.

Theo quy định của Điều lệ công ty: số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người, số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 người. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát có cùng nhiệm kỳ là 05 (năm) năm.

Sau khi xem xét tình hình thực tế, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 4 (năm 2026 – 2030) của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang với số lượng như sau:

- Hội đồng quản trị: 07 (bảy) thành viên
- Ban kiểm soát: 03 (ba) thành viên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KH-KD./.



Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc giới thiệu ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị
và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2026 – 2030)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 168, 169 của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Sau khi Công ty cổ phần Điện Nước An Giang (sau đây viết tắt là Công ty) đã thực hiện quy trình về việc công bố các ứng cử viên Hội đồng quản trị và ứng cử viên Ban Kiểm soát Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị xin giới thiệu đến Đại hội đồng cổ đông xem xét nhân sự ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2026- 2030) của Công ty như sau:

+ Hội đồng quản trị:

1. Ông Lương Văn Bạ
2. Ông Lê Việt Anh
3. Ông Trần Nhất Trí

4. Ông Trương Văn Nghiệm
5. Ông Lê Thành Bửu
6. Ông Lâm Thành Quang
7. Ông Nguyễn Tuấn Huy.

+ Ban Kiểm soát:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu
2. Ông Châu Minh Tú.
3. Ông Trần Lê Minh Hoan

Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 xem xét, thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Văn Bạ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS ĐH (tại Phòng KH-KD)./.

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lần thứ 01 - năm 2026 (nhiệm kỳ 2026 - 2030)

Về việc bầu chọn chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị
và người: Đại diện pháp luật của Công ty

I. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.

II. Địa chỉ trụ sở chính: 821 Trần Hưng Đạo, Tổ 13, Khóm Bình Thới 1, Phường Bình Đức, tỉnh An Giang.

III. Mã số doanh nghiệp: 1600249791.

IV. Thời gian họp: Cuộc họp bắt đầu vào lúc 10 giờ 20 phút - ngày 29 tháng 06 năm 2026.

V. Địa điểm họp: Tại văn phòng Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.

VI. Mục đích, chương trình và nội dung cuộc họp:

Bầu chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị và người: Đại diện pháp luật của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, nhiệm kỳ năm 2026 - năm 2030.

VII. Thành phần tham dự:

- | | |
|----------------------------------|---------------------------------|
| 1/ Ông: Lương Văn Bạ | - Thành viên Hội đồng quản trị. |
| 2/ Ông: Lâm Thành Quang | - Thành viên Hội đồng quản trị. |
| 3/ Ông: Lê Thành Bửu | - Thành viên Hội đồng quản trị. |
| 4/ Ông: Lê Việt Anh | - Thành viên Hội đồng quản trị. |
| 5/ Ông: Trần Nhất Trí | - Thành viên Hội đồng quản trị. |
| 6/ Ông: Trương Văn Nghiệm | - Thành viên Hội đồng quản trị. |
| 7/ Ông: Nguyễn Tuấn Huy | - Thành viên Hội đồng quản trị. |

VIII. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang (nhiệm kỳ 2026 - 2030) giới thiệu và bầu ông **Lương Văn Bạ**, giữ chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, và là người Đại diện pháp luật của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.

Tiến hành bỏ phiếu tính nhiệm kết quả như sau:

- Tổng số phiếu bầu là : 7/7.

Kết luận: Ông **Lương Văn Bạ** đắc cử chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị và là người Đại diện pháp luật của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.

Phiên họp kết thúc lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày, các thành viên Hội đồng quản trị nghe đọc lại biên bản cuộc họp thống nhất ký tên.



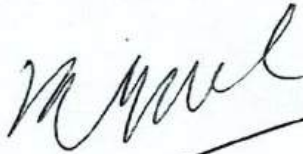
Các thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Lương Văn Bạ - Thành viên Hội đồng quản trị



Lương Văn Bạ

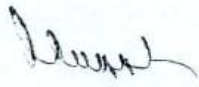
- Ông Lâm Thành Quang - Thành viên Hội đồng quản trị :



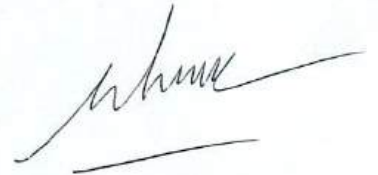
- Ông Lê Thành Bửu - Thành viên Hội đồng quản trị :



- Ông Lê Việt Anh - Thành viên Hội đồng quản trị :



- Ông Trần Nhất Trí - Thành viên Hội đồng quản trị :



- Ông Trương Văn Nghiệm - Thành viên Hội đồng quản trị :



- Ông Nguyễn Tuấn Huy - Thành viên Hội đồng quản trị :